ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22 /2015/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 25 tháng 5 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

SỞ TƯ PHÁP TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 25 /
Ngày 27 / 5 /2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thành Nghiệp

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, KT, VX, XD, NC, HC.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2015/QĐ-UBND ngày 25 /5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về điều kiện, hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý đào tạo, các cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân có liên quan và đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp là những người có giấy khai sinh thể hiện là dân tộc thiểu số, đồng thời không biết nói tiếng Việt hoặc biết nói tiếng Việt nhưng nói chậm, hiểu chậm tiếng Việt; hoàn toàn không biết viết, không biết đọc tiếng Việt hoặc biết đọc chậm, viết chậm tiếng Việt.

Điều 3. Các quy định chung

1. Địa điểm để đăng ký đào tạo, sát hạch là tại các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Thời gian mở lớp do cơ sở đào tạo đề nghị và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận đưa vào lịch đào tạo, sát hạch theo quy định.

3. Số lượng học viên tối đa là 50 người/01 lớp.

4. Giáo viên giảng dạy phải là người đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và biết nói tiếng của người dân tộc thiểu số đến dự học. Trường hợp không có giáo viên biết nói tiếng dân tộc thiểu số thì cơ sở đào tạo phải thuê người phiên dịch, kinh phí thuê do cơ sở đào tạo chi trả.

5. Mức thu học phí do cơ sở đào tạo xây dựng theo mức học phí quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài

chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. Không thu thêm học phí hoặc các khoản lệ phí khác ngoài quy định.

6. Mức thu phí sát hạch thực hiện theo Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Điều 4. Điều kiện đào tạo

1. Đối với cơ sở đào tạo

Cơ sở đào tạo lái xe đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đào tạo hạng A1 và có đủ các điều kiện về giáo trình, giáo án, giáo viên theo Khoản 4 Điều 3 và Khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

2. Đối với người được đào tạo

Tuổi và sức khỏe của người được đào tạo phải đảm bảo theo quy định tại Điều 60 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và thuộc phạm vi, đối tượng của Quy định này.

Điều 5. Hồ sơ của người được đào tạo

1. Hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và phải có giấy xác nhận trình độ học vấn quá thấp kèm theo trong hồ sơ.

2. Việc xác nhận trình độ học vấn quá thấp do UBND xã, phường, thị trấn nơi người được đào tạo cư trú thực hiện, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai của nơi xác nhận. Nội dung xác nhận ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, số chứng minh nhân dân và trình độ học vấn quá thấp.

Điều 6. Hình thức đào tạo

1. Về lý thuyết

a) Trên cơ sở giáo trình đào tạo mô tô hạng A1 đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, cơ sở đào tạo soạn riêng giáo trình, giáo án có lược bỏ một số nội dung không phù hợp với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp. Giáo trình, giáo án đào tạo phải được Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

b) Lớp học được giảng dạy riêng và theo giáo trình đã ban hành trong đó cần nhấn mạnh thêm về: Tốc độ chạy xe trên đường, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, tác hại của việc đã uống rượu, bia tham gia giao thông; chuyển hướng đúng quy tắc giao thông đường bộ, đi đúng làn đường, trường hợp tránh, vượt, khi qua cầu,...

2. Về thực hành: Giáo viên hướng dẫn và thực hiện các thao tác mẫu như sơ cứu tai nạn giao thông, lái xe trong hình, trong sân tập và chỉ dẫn vị trí cũng như tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô.

3. Người có nhu cầu được đào tạo cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo Quy định này phải được đào tạo tập trung tại các cơ sở được phép đào tạo. Học viên phải dự học tối thiểu 70% số tiết từng phần theo quy định.

4. Thời gian đào tạo theo quy định tại Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 24 và Khoản 1 Điều 27 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7. Phương pháp đào tạo

1. Sử dụng phương pháp giảng dạy trực quan, chủ yếu bằng hình ảnh, bằng động tác mẫu, bằng chỉ dẫn và hỏi đáp.

2. Trong quá trình giảng dạy phải hướng dẫn cụ thể về cách điều khiển xe trên đường, các biện pháp đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường công cộng, nêu nhiều ví dụ cụ thể sinh động nhằm làm cho học viên dễ hiểu, dễ nhớ.

3. Dành thời gian để hướng dẫn, nhắc nhở học viên về nội dung và quy trình sát hạch, đồng thời giáo viên phải điều khiển xe trong hình sát hạch liên hoàn làm mẫu.

4. Tổ chức và hướng dẫn cho học viên thi thử lý thuyết và thực hành.

Chương III
NỘI DUNG, PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC SÁT HẠCH

Điều 8. Đề sát hạch lý thuyết

1. Bộ đề sát hạch lý thuyết do Sở Giao thông vận tải ban hành và thống nhất quản lý trên cơ sở bộ đề sát hạch lý thuyết chung của Tổng cục Đường bộ Việt Nam được lược bỏ một số câu hỏi để phù hợp với thí sinh và có tham khảo giáo trình đào tạo đã được phê duyệt.

2. Bộ đề sát hạch lý thuyết gồm 15 đề, được đánh số từ 01 đến 15, mỗi đề có 15 câu hỏi, trong đó, có 07 câu về khái niệm và quy tắc giao thông (01 câu về khái niệm, 05 câu về quy tắc, 01 câu về tốc độ), 05 câu biển báo, 03 câu sa hình.

3. Áp dụng hình thức đảo đề theo quy định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trước mỗi kỳ sát hạch để bảo đảm tính khách quan.

Điều 9. Nội dung, phương án tổ chức sát hạch lý thuyết

1. Hình thức: Sát hạch trắc nghiệm trên giấy để chọn đáp án đúng.

2. Quy trình sát hạch lý thuyết

a) Đối với thí sinh là người biết đọc chậm, viết chậm tiếng Việt

- Thí sinh tự ghi thông tin cá nhân trích ngang và ký tên vào mẫu bài sát hạch lý thuyết theo quy định.

- Thí sinh được phát đề trong bộ đề sát hạch và đánh dấu kết quả từng câu hỏi vào mẫu bài sát hạch lý thuyết.

- Thời gian làm bài 20 phút (kể từ khi phát đề sát hạch), đúng 12/15 câu là đạt yêu cầu.

b) Đối với thí sinh là người không biết nói tiếng Việt hoặc biết nói tiếng Việt nhưng nói chậm, hiểu chậm tiếng Việt; hoàn toàn không biết viết, không biết đọc tiếng Việt

- Sát hạch viên ghi thông tin cá nhân trích ngang của thí sinh và yêu cầu thí sinh ký tên (hoặc in vân tay) vào mẫu bài sát hạch lý thuyết.

- Thí sinh được phát đề trong bộ đề sát hạch, sát hạch viên đọc câu hỏi cho thí sinh nghe và đánh dấu vào mẫu bài sát hạch lý thuyết theo đáp án mà thí sinh lựa chọn.

- Thời gian làm bài 20 phút (kể từ khi phát đề sát hạch), đúng 12/15 câu là đạt yêu cầu.

3. Sát hạch viên chấm bài sát hạch lý thuyết bằng thẻ soi lỗ, sau đó công bố ngay kết quả để thí sinh biết và yêu cầu thí sinh ký tên (hoặc in vân tay) vào biên bản tổng hợp kết quả lý thuyết. Sát hạch viên ký tên xác nhận kết quả.

Điều 10. Nội dung và phương án sát hạch thực hành

1. Thí sinh đạt sát hạch lý thuyết mới được dự sát hạch thực hành.

2. Quy trình sát hạch thực hành thực hiện theo Điểm b Khoản 3 Điều 37 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

3. Sau khi hoàn thành sát hạch thực hành, sát hạch viên yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận (hoặc in vân tay) vào biên bản tổng hợp kết quả thực hành sát hạch lái xe. Sát hạch viên ký tên xác nhận kết quả và công bố kết quả chung toàn kỳ sát hạch.

Điều 11. Xét công nhận kết quả

Việc công nhận kết quả thực hiện theo Điều 43 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12. Cấp giấy phép lái xe

Việc cấp giấy phép lái xe thực hiện theo Điều 51 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn, kiểm tra và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo cơ sở đào tạo lái xe biên soạn giáo trình, giáo án giảng dạy, kiểm tra và phê duyệt theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

3. Chủ động lập kế hoạch và thống nhất với cơ sở đào tạo về lịch đào tạo, sát hạch và thông báo rộng rãi để đối tượng biết tham gia.

4. Soạn đề sát hạch, thẻ soi lỗ chấm bài sát hạch lý thuyết theo Điều 8 Quy định này.

5. Bố trí sát hạch viên biết tiếng dân tộc thiểu số để hỗ trợ thí sinh trong kỳ sát hạch. Trường hợp không bố trí được thì phải thuê người phiên dịch trong kỳ sát hạch.

6. Tổ chức kỳ sát hạch đúng thời gian, địa điểm và đúng quy định.

7. Việc thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo

1. Cơ sở đào tạo phải nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy, đội ngũ giáo viên, chú trọng đào tạo giáo viên là người biết tiếng dân tộc.

2. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chức năng tổ chức thông tin phổ biến để Nhân dân học và sát hạch lấy giấy phép lái xe đúng quy định.

3. Soạn giáo trình, giáo án và trình Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

4. Tổ chức đào tạo đúng nội dung, giáo trình và giáo án đã được phê duyệt.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ban ngành chức năng thường xuyên thông tin, tuyên truyền về chế độ chính sách ưu tiên của Nhà nước cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp được học và sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1; động viên Nhân dân tự giác tham gia học và sát hạch theo đúng Quy định này.

2. Chỉ đạo, kiểm tra UBND xã, phường, thị trấn trong việc xác nhận nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

Xác nhận và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến xác nhận nội dung tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định này; đảm bảo tính chính xác đối với nội dung xác nhận và không thu tiền lệ phí xác nhận đối với đối tượng trong Quy định này.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Người khai man hồ sơ để được đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe theo Quy định này sẽ bị xử lý bằng hình thức lập biên bản, cảnh cáo trước toàn thể thí sinh đến dự sát hạch, hủy kết quả sát hạch và toàn bộ hồ sơ học lái xe, đồng thời, không được dự đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bị lập biên bản.

2. Cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn lợi dụng chức vụ, quyền hạn xác nhận sai quy định tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Những người làm việc thuộc cơ sở đào tạo và sát hạch viên vi phạm các quy định về đào tạo, sát hạch bị xử lý kỷ luật theo Thông tư số 06/2012/TT-BGTVT ngày 08/3/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Trần Thành Nghiệp